

Thị trường vốn đầu tư mạo hiểm Việt Nam giai đoạn 2013 - 2023 và triển vọng

ThS. Nguyễn Thị Thu Trang¹

ThS. Nguyễn Thị Hương²

Vốn đầu tư mạo hiểm (ĐTMH) là loại hình vốn đầu tư tài chính đặc thù, có sự gắn kết chặt chẽ với khởi nghiệp, khoa học công nghệ (KHCN), có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo của các doanh nghiệp và nền kinh tế. Thị trường vốn ĐTMH Việt Nam đã đạt được những thành tựu trong giai đoạn 2013 - 2023 và có triển vọng tích cực trong dài hạn, song vẫn còn một số thách thức từ sự suy giảm tăng trưởng kinh tế thế giới, sự thay đổi rủi ro của nhà đầu tư mạo hiểm, khoảng trống pháp lý, hạ tầng, tài chính, nhân lực cũng như tiêu chuẩn cao hơn về doanh nghiệp khởi nghiệp (DNKN) và xu hướng phát triển công nghệ mới. Điều này đặt ra yêu cầu đổi mới, tập trung khắc phục hạn chế, khẳng định tiềm năng của thị trường vốn ĐTMH Việt Nam trong thời gian tới.

Từ khóa: Vốn ĐTMH, quỹ ĐTMH, DNKN, startup, hệ sinh thái khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, KHCN.

Venture capital is a specific type of financial investment, closely linked to startups, science and technology, and plays an important role in the development of the startup and innovation ecosystem of businesses and the economy. Vietnam's venture capital market has had achievements in the period of 2013 - 2023 and has positive long-term prospects. However, there are still challenges from the decline in world economic growth, the changes in risk appetite of venture capitalists, legal gaps, infrastructure, finance, human resources as well as higher standards for startups and new technology development trends. These requires innovation, overcoming limitations, and affirming the potential of Vietnam's venture capital market in the future.

Keywords: Venture capital, venture capital fund, startups, startup ecosystem, innovation, science and technology.

1. Cơ sở lý thuyết về vốn đầu tư mạo hiểm

1.1. Vốn đầu tư mạo hiểm và quỹ đầu tư mạo hiểm

Theo Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), theo nghĩa rộng thì vốn ĐTMH là nguồn tài chính cung cấp cho doanh nghiệp dưới hình thức vốn cổ phần và các khoản đầu tư tương tự vốn cổ phần, có thời hạn trung bình 3 - 5 năm với mục tiêu tìm kiếm lợi nhuận cao. Theo nghĩa hẹp, vốn ĐTMH là vốn đầu tư vào các công ty mới thành lập hoặc chưa niêm yết

¹ Viện Đào tạo và Nghiên cứu BIDV

² Trường Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh

trên sàn giao dịch chứng khoán, dự án khởi nghiệp có tiềm năng và triển vọng tăng trưởng phát triển tốt hoặc hỗ trợ cho các công ty nhỏ muốn mở rộng kinh doanh nhưng không có khả năng tiếp cận thị trường chứng khoán.

Theo Tổ chức Hợp tác và Phát triển Kinh tế - OECD (1996), vốn ĐTMH là vốn được cung cấp bởi các công ty vừa tiến hành đầu tư vừa tham gia quản lý các doanh nghiệp non trẻ chưa niêm yết trên thị trường chứng khoán với mục đích thu được lợi nhuận cao.

Theo Hiệp hội vốn ĐTMH quốc gia Hoa Kỳ (NVCA), vốn ĐTMH là vốn được cung cấp bởi các nhà đầu tư chuyên nghiệp vừa tiến hành đầu tư vừa tham gia quản lý các doanh nghiệp non trẻ, tăng trưởng nhanh, có tiềm năng phát triển thành những doanh nghiệp có đóng góp kinh tế quan trọng.

Khoản 1, Điều 14, Luật Công nghệ cao năm 2008 quy định: “ĐTMH cho phát triển công nghệ cao là đầu tư cho nghiên cứu phát triển công nghệ cao, hình thành và phát triển doanh nghiệp ứng dụng, sản xuất sản phẩm, cung ứng dịch vụ công nghệ cao, được thực hiện bằng hình thức góp vốn và tư vấn cho tổ chức, cá nhân đầu tư”.

Theo PitchBook và Hiệp hội vốn ĐTMH quốc gia Hoa Kỳ (NVCA), quỹ ĐTMH là một loại hình quỹ đầu tư tài chính huy động nguồn vốn từ chủ sở hữu vốn hay nhà ĐTMH và chuyển đến các đối tượng có nhu cầu vốn mạo hiểm thông qua bộ phận chuyên nghiệp quản lý đầu tư với mục tiêu thu được lợi nhuận cao trong tương lai. Nhà ĐTMH cũng rất đa dạng như các cá nhân/gia đình giàu có, tập đoàn sản xuất/phi tài chính, công ty bảo hiểm, quỹ hưu trí, tổ chức giáo dục..., việc đầu tư vốn vào quỹ ĐTMH tuân thủ theo các quy định pháp luật về đầu tư tài chính và quy định về chống rửa tiền. Hình thức đầu tư vốn mạo hiểm thường dưới dạng vốn cổ phần hoặc quyền sở hữu doanh nghiệp.

Có nhiều cách phân loại quỹ đầu tư mạo hiểm, theo cách thức huy động vốn (có hai loại quỹ đóng và quỹ mở); theo cơ cấu tổ chức (quỹ đầu tư dạng công ty cổ phần; quỹ đầu tư dạng hợp đồng; quỹ đầu tư dạng công ty con); theo nguồn vốn huy động (quỹ nước ngoài/quốc tế và quỹ nội địa).

Đầu tư mạo hiểm thường tham gia từ vòng series A (các giai đoạn trước đó doanh nghiệp thường sử dụng vốn tự có, gia đình, bạn bè, gọi vốn cộng đồng, các vườn ươm, trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp, quỹ hạt giống, nhà đầu tư thiên thần, gọi vốn cộng đồng). Tùy vào lĩnh vực hoạt động, quy mô, triển vọng của startup và tùy từng giai đoạn gọi vốn mà giá trị vốn ĐTMH sẽ khác nhau.

1.2. Một số đặc trưng của hoạt động đầu tư mạo hiểm

Có mối liên hệ mật thiết với các hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo (ĐMST), KHCN:

Hoạt động ĐTMH thường hướng tới các ý tưởng đột phá, sáng tạo, những doanh nghiệp khởi nghiệp (DNKN) hoặc doanh nghiệp đang hoạt động ở lĩnh vực tiềm năng, sản phẩm dịch vụ độc đáo, có khả năng ứng dụng công nghệ, đổi mới mạnh mẽ. Khác với vốn đầu tư phi mạo hiểm (mua lại, tái cấu trúc), vốn ĐTMH thường tập trung vào những doanh nghiệp tăng trưởng nhanh hoặc đang theo đuổi chiến lược tăng trưởng nhanh, chiếm lĩnh thị trường.

Với các DNKN, giai đoạn khởi nghiệp (startup) giai đoạn đầu tiên của trong quá trình hoạt động còn khó khăn, rủi ro (do chi phí cao, doanh thu, lợi nhuận thấp; tài chính hạn chế, khó tiếp cận vốn ngân hàng, chưa đủ trưởng thành để huy động vốn từ thị trường chứng khoán), DNKN thường tìm kiếm vốn ĐTMH và kêu gọi, thu hút các nhà ĐTMH để tạo vốn đầu tư cần thiết, đáp ứng mục tiêu đa dạng như đầu tư dự án, mua sắm tài sản, phát triển sản phẩm dịch vụ mới, thâm nhập và mở rộng thị trường, giải quyết các vấn đề tài chính khác. Sự phù hợp giữa nhu cầu của các quỹ ĐTMH và hoạt động khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, KHCN đã và đang thúc đẩy sự phát triển của thị trường vốn ĐTMH toàn cầu.

Chấp nhận rủi ro cao đi kèm với lợi nhuận vượt trội: Hoạt động tài trợ mạo hiểm được coi là rủi ro cao do nhiều yếu tố như sự gián đoạn của các mối quan hệ đối tác, sự kém phù hợp của sản phẩm với thị trường, quản lý vận hành doanh nghiệp kém hiệu quả, cạnh tranh cao... Với mức độ chấp nhận rủi ro cao so với các loại hình đầu tư phi mạo hiểm (thậm chí thất bại, mất vốn³), kỳ vọng lợi nhuận của ĐTMH cũng vượt trội so với mức trung bình thị trường nếu ý tưởng kinh doanh được thương mại hóa; DNKN được mua lại hoặc bán trên thị trường chứng khoán, thu lợi nhuận cao từ việc bán sản phẩm dịch vụ; bước vào giai đoạn trưởng thành, mang lại giá trị kinh tế cao, phát triển mạnh. Với sự hỗ trợ của trí tuệ nhân tạo (AI) trong phân tích dữ liệu, xây dựng mô hình dự đoán, tìm hiểu tâm lý thị trường, hoạt động ĐTMH ngày càng giảm thiểu rủi ro, gia tăng hiệu quả và lợi nhuận cho cả nhà đầu tư và DNKN.

Tính chuyên môn hóa cao:

Hoạt động ĐTMH của các quỹ ĐTMH chủ yếu là phương thức đầu tư gián tiếp, được thực hiện thông qua công ty, nhà quản lý/chuyên gia quản lý quỹ đầu tư chuyên nghiệp, có năng lực chuyên môn cao với định hướng, chiến lược đầu tư rõ ràng như lĩnh vực, ngành nghề đầu tư, danh mục, cấu trúc đầu tư tối ưu, điều kiện, tiêu chuẩn đối tượng đầu tư...

Bao gồm hỗ trợ phi tài chính:

Bên cạnh việc cung cấp vốn, các chuyên gia quản lý đầu tư đồng thời hỗ trợ về các dịch vụ phi tài chính, đồng hành cùng với doanh nghiệp trong điều hành doanh nghiệp, xây dựng chiến lược kinh doanh, quản lý đầu tư, quản trị (tài chính, nhân sự, nội bộ), tiếp thị, phát triển sản phẩm,

³ Theo Hiệp hội ĐTMH quốc gia Hoa Kỳ (NVCA), 25% công ty startup được hỗ trợ bởi nhà ĐTMH thất bại; khoảng 75% doanh nghiệp được hỗ trợ bởi ĐTMH không tạo ra đủ lợi nhuận để thu hồi vốn đầu tư.

dịch vụ. Mức độ tham gia, vai trò của các quỹ đầu tư trong bộ máy điều hành của doanh nghiệp có thể khác nhau tùy theo tỷ lệ cổ phần nắm giữ (có thể Chủ tịch/thành viên hội đồng quản trị, cổ đông lớn, cổ vấn kinh doanh, cổ vấn kỹ thuật, quản lý...). Đây là đặc trưng riêng có và ý nghĩa quan trọng của ĐTMH so với các loại hình đầu tư khác.

Không phải vốn đầu tư trọn đời:

Khác với các khoản đầu tư trực tiếp hay đầu tư vốn cổ phần có thể gắn với toàn bộ thời gian hoạt động của doanh nghiệp, vòng quay trung bình của vốn ĐTMH thường là 5 - 7 năm. Thời điểm nhà ĐTMH thoát vốn đầu tư là thời điểm DNKN đã trưởng thành đến mức độ nhất định (đã hoàn thành giai đoạn nghiên cứu thử nghiệm; quảng bá marketing sản phẩm; chuẩn bị bước vào giai đoạn mở rộng sản xuất - kinh doanh...) và thông qua các phương thức như niêm yết trên thị trường chứng khoán, IPO, bán lại cổ phần cho chính DNKN, chuyển nhượng/bán lại cổ phần cho đối tác thứ ba, bán lại doanh nghiệp...

Xu hướng tăng cường vai trò của Nhà nước đối với hoạt động đầu tư mạo hiểm:

Về cơ bản, quỹ ĐTMH thường là quỹ đầu tư tư nhân huy động vốn từ các nhà ĐTMH là các tổ chức, cá nhân. Đây còn gọi là mô hình đẩy cầu và thường ở giai đoạn đầu phát triển của thị trường vốn mạo hiểm nhằm đáp ứng nhu cầu vốn cho các ý tưởng sáng tạo dồi dào. Tuy nhiên, hiện nay, đặc biệt là giai đoạn hậu dịch Covid-19, Nhà nước ngày càng có xu hướng tham gia sâu hơn vào hoạt động thu hút vốn ĐTMH, bên cạnh việc hoàn thiện thể chế, môi trường khuyến khích ĐTMH và ĐMST, hoạt động nghiên cứu và phát triển, xu hướng thành lập các quỹ ĐTMH nhà nước hoặc kết hợp vốn nhà nước với quỹ ĐTMH tư nhân, tham gia đầu tư trực tiếp vào các DNKN... ngày càng phổ biến nhằm định hướng, điều chỉnh, quản lý các hoạt động ĐTMH theo hướng minh bạch, an toàn và hiệu quả.

2. Thực trạng và triển vọng thị trường vốn đầu tư mạo hiểm Việt Nam

2.1. Thực trạng thu hút vốn đầu tư mạo hiểm Việt Nam giai đoạn 2013 - 2023

Tại Việt Nam, mặc dù hoạt động ĐTMH còn non trẻ, song đạt tốc độ tăng trưởng cao, đóng vai trò quan trọng khuyến khích khởi nghiệp, ĐMST, KHCN, thúc đẩy sự phát triển của kinh tế tư nhân. Theo Cento (2023), hoạt động thu hút vốn ĐTMH Việt Nam chính thức bắt đầu từ năm 2013 và tiếp tục khởi sắc với sự xuất hiện kỳ lân công nghệ đầu tiên (VNG) vào năm 2014. Tác giả tập trung vào đánh giá thực trạng vốn ĐTMH của Việt Nam trong giai đoạn 2013 - 2023 trong mối liên hệ chặt chẽ với hệ sinh thái khởi nghiệp, có sự so sánh với thế giới khu vực ASEAN.

Thị trường vốn ĐTMH Việt Nam là một trong những thị trường hàng đầu khu vực ASEAN, tuy nhiên có sự sụt giảm trong giai đoạn 2022 - 2023

Theo CentoVentures và DealStreetAsia, tốc độ tăng trưởng vốn ĐTMH tại Việt Nam đạt mức trung bình 122% trong giai đoạn 2013 - 2023, là một trong những thị trường tăng trưởng mạnh nhất khu vực ASEAN. Nếu năm 2013, vốn ĐTMH ở Việt Nam chỉ khoảng 21 triệu USD với 9 thương vụ thì đến năm 2021, lượng vốn ĐTMH đã đạt kỷ lục 1.442 triệu USD với 165 thương vụ, gấp 68,6 lần về giá trị vốn và 18,3 về số lượng thương vụ so với năm 2013.

Giai đoạn 2022 - 2023, vốn ĐTMH Việt Nam và số lượng thương vụ lần lượt giảm 35,4% và 38,5% so với cùng kỳ do ảnh hưởng đà suy giảm⁴ vốn ĐTMH thế giới và khu vực trong giai đoạn “mùa đông gọi vốn”⁵. Theo Do Ventures và DealStreetAsia, vòng Series B năm 2023 giảm 44% so với năm 2022 cho thấy khó khăn trong huy động vốn của các công ty trong giai đoạn tăng trưởng mạnh. Năm 2023, vốn đầu tư vào lĩnh vực Fintech 3 giảm mạnh 66% và 84% so với năm 2022 và 2021, không có thêm kỳ lân mới nào và cũng không ghi nhận vòng gọi vốn 100 triệu USD; nhiều nền tảng startup rút khỏi thị trường Việt Nam như Baemin (Hàn Quốc), Zoomcar (Ấn Độ), Atome (Singapore) do khó khăn tại thị trường bản địa cũng như sự cạnh tranh gia tăng, xu hướng M&A trong các lĩnh vực giao đồ ăn, cho thuê ô tô tự lái, mua trước trả sau...

Tuy nhiên, thị trường vốn ĐTMH Việt Nam vẫn ghi nhận một số điểm sáng như: Giá trị đầu tư trong phạm vi 10 - 50 triệu USD vẫn tăng ổn định và chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng quy mô vốn ĐTMH (36,8%) cho thấy sự trưởng thành của các công ty khởi nghiệp Việt Nam; giá trị trung bình của các khoản đầu tư vẫn ở mức cao (đặc biệt giá trị trung bình vòng Pre-A, Series A tiếp tục tăng so với năm 2022, giá trị trung bình vòng Series B vẫn ở mức cao 14,5 triệu USD, tương đương với năm 2021 và chỉ thấp hơn mức kỷ lục 25,8 triệu USD của năm 2022); tỷ suất sinh lợi của các quỹ đầu tư nhỏ và trung bình ổn định hơn các quỹ lớn cho thấy phân khúc nhỏ và vừa Việt Nam ngày càng hấp dẫn và nhiều cơ hội đầu tư hơn; lần đầu tiên Việt Nam tổ chức cuộc thi “Thách thức Net-Zero 2023”⁶ và chính thức tham gia vào lĩnh vực mới - Greentech/CleanTech⁷ (năng lượng tái tạo, quản lý tái chế chất thải, nông nghiệp bền vững, phân tích carbon, kinh tế tuần hoàn), dù số vốn đầu tư còn khá khiêm tốn.

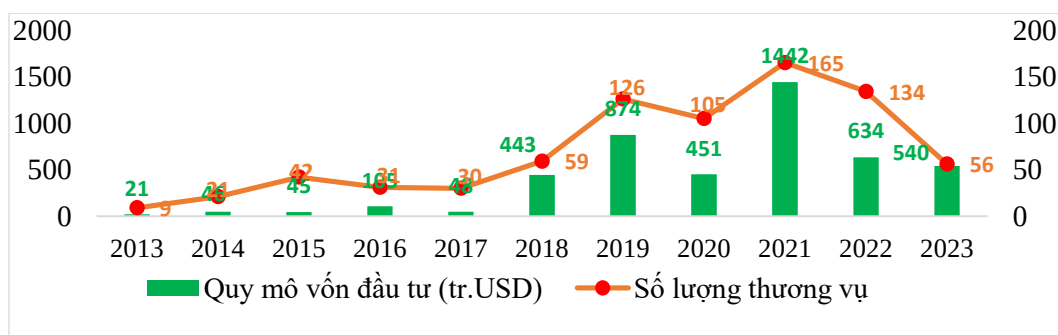
⁴ Theo Crunchbase và theo DealStreetAsia, vốn ĐTMH toàn cầu năm 2022 - 2023 giảm mạnh 32,4% so với cùng kỳ và năm 2023 chỉ đạt 285 tỷ USD, là mức thấp nhất trong vòng 5 năm; vốn ĐTMH ASEAN năm 2022 - 2023 giảm 41,1% do sự rút vốn của nhiều quỹ đầu tư Hoa Kỳ và các nước phát triển, khó khăn của thị trường tài chính, lãi suất ở mức cao và tình trạng suy giảm kinh tế.

⁵ Giai đoạn mùa đông gọi vốn là giai đoạn vốn ĐTMH giảm sút mạnh, doanh nghiệp startup phải dừng hoạt động, thiếu các dự án đầu tư lớn, thu hẹp hoạt động M&A và IPO song cũng là cơ hội sàng lọc, bắt buộc các công ty startup phải tập trung cải thiện, tăng hiệu quả để có thể vượt qua khó khăn, tăng trưởng, phát triển bền vững.

⁶ Do quỹ đầu tư Touchstone Partners (Việt Nam) và Temasek Foundation (Singapore) phối hợp cùng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh (HIDS) tổ chức đã thu hút 300 công ty công nghệ từ 45 quốc gia trên thế giới giới thiệu các giải pháp công nghệ liên quan đến năng lượng tái tạo, nông nghiệp bền vững và kinh tế tuần hoàn.

⁷ Singapore chiếm 97% giá trị vốn ĐTMH trong lĩnh vực GreenTech của khu vực ASEAN, tiếp theo là Indonesia (1,9%), Philippines (1,1%).

Hình 1. Vốn ĐTMH Việt Nam, 2013 - 2023

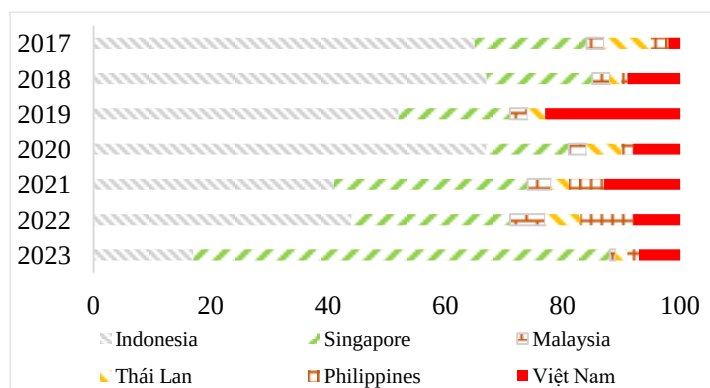


Nguồn: Cento Ventures, NIC, DealStreetAsia

Theo Cento Ventures (2023), so với khu vực và thế giới, Việt Nam đứng thứ 3 khu vực ASEAN về tỷ trọng giá trị vốn và số lượng thương vụ ĐTMH trong giai đoạn 2017 - 2023 với tỷ trọng trung bình 10% về giá trị vốn và 15% về số lượng thương vụ ĐTMH của khu vực ASEAN-6⁸ (sau Indonesia với tỷ trọng 50,4% về vốn và 25,3% về số lượng thương vụ; Singapore với tỷ trọng 28,7% về vốn và 39% về số lượng thương vụ).

Hình 2. Tỷ trọng giá trị vốn ĐTMH Việt Nam so với ASEAN, 2017 - 2023

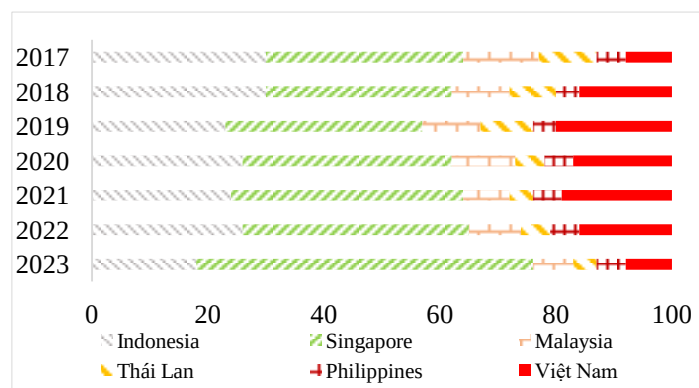
Đơn vị: %



Nguồn: Cento Ventures, NIC, DealStreetAsia

Hình 3: Tỷ trọng số lượng thương vụ ĐTMH Việt Nam so với ASEAN, 2017 - 2023

Đơn vị: %



Nguồn: Cento Ventures, NIC, DealStreetAsia

Lĩnh vực đầu tư ngày càng đa dạng:

Nếu năm 2013, vốn ĐTMH Việt Nam chỉ tập trung vào một số lĩnh vực như thanh toán, bán lẻ, bất động sản và giáo dục thì đến năm 2023, vốn ĐTMH đã có ở gần 20 lĩnh vực, trong đó Fintech, Edtech, HealthTech, công nghệ thông tin (CNTT), phần mềm và dữ liệu, thương mại điện tử (TMĐT) và bán lẻ, giải trí/gaming, Marketing&Sales và các công nghệ mới (AI, Bigdata, ICloud, Blockchain...) là những lĩnh vực thu hút vốn ĐTMH lớn nhất tại Việt Nam phù hợp với xu thế của thế giới và khu vực ASEAN. Đây là lĩnh vực liên quan đến công nghệ, chuyển đổi số, ĐMST, có khả năng tiếp cận với sự phát triển nhanh chóng của cách mạng công nghiệp 4.0

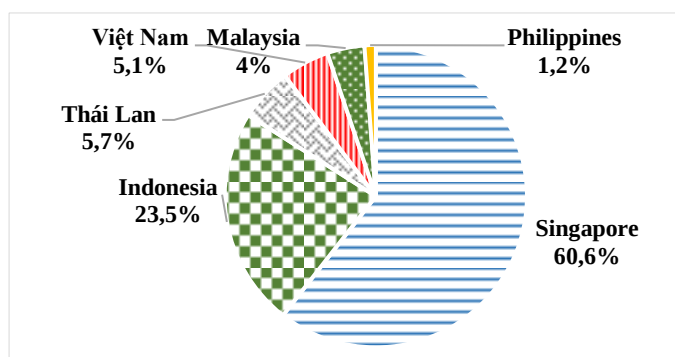
⁸ ASEAN trong nghiên cứu này là ASEAN-6 gồm 6 nước Singapore, Indonesia, Việt Nam, Thái Lan, Malaysia, Philippines, không bao gồm Lào, Campuchia, Myanmar, Brunei, Đông Timor do số liệu nhỏ hoặc khó thu thập.

đồng thời có khả năng kết nối toàn cầu và dễ dàng học hỏi từ các mô hình quốc tế thành công.

Tính đến cuối năm 2023, Việt Nam đóng góp 4/53 kỳ lân công nghệ (unicorn - công ty khởi nghiệp trị giá 1 tỷ USD) của khu vực ASEAN là MoMo, Sky Mavis, VNG và VNLife với nền tảng số đa dạng trong các lĩnh vực trò chơi trực tuyến, TMĐT, kết nối số, CNTT, Fintech (thanh toán điện tử), phần mềm, chuyển đổi số; một số cận kỳ lân (soonicorn)⁹ như Kyber Network, Tiki, Kiot Viet, Giaohangtietkiem, GHN...đang triển khai các kế hoạch phát triển mạnh mẽ để sớm trở thành kỳ lân công nghệ như Tiki có định giá 832 triệu USD, dự kiến IPO tại Hoa Kỳ vào năm 2025; Giaohangtietkiem đang cơ cấu lại hoạt động tài chính và có kế hoạch IPO trong nước với định giá 1 tỷ USD; Kyber Network một trong những thương vụ huy động vốn lớn nhất lịch sử startup Việt Nam (52 tỷ USD) đang phát triển sàn giao dịch tài chính phi tập trung lớn nhất Việt Nam...

Hình 4. Cơ cấu vốn ĐTMH trong lĩnh vực Fintech khu vực ASEAN năm 2023

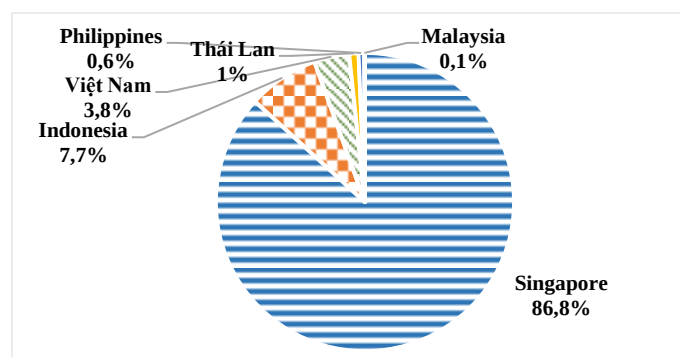
Đơn vị: %



Nguồn: DealStreetAsia

Hình 5. Cơ cấu vốn ĐTMH trong lĩnh vực TMĐT khu vực ASEAN năm 2023

Đơn vị: %



Nguồn: DealStreetAsia

Sự đa dạng của các đối tượng khởi nghiệp: Không chỉ là các doanh nghiệp, nền tảng, người sáng lập mới gọi vốn thành công từ các cuộc thi khởi nghiệp trong nước và quốc tế mà còn bao gồm các DNKN Việt Nam/thế giới đã có nhiều kinh nghiệm, đã thành công tại thị trường thế giới hoặc khu vực châu Á, ASEAN trở về Việt Nam để bắt đầu với những lĩnh vực mới, địa bàn mới hoặc đầu tư mở rộng quy mô kinh doanh. Với quy mô thị trường hơn 100 triệu dân, quy mô kinh tế và thu nhập ngày càng tăng các hoạt động thương mại đầu tư ngày càng sôi động, các công ty khởi nghiệp có thể khai thác và tìm kiếm lợi nhuận tốt tại thị trường trong nước ngay cả khi chưa mở rộng ra quốc tế. Sự đa dạng của các đối tượng khởi nghiệp, đặc biệt là đội ngũ sáng lập trẻ, có nền tảng giáo dục quốc tế, kinh nghiệm làm việc đa quốc gia góp phần tạo nên sự sôi động cho thị trường khởi nghiệp Việt Nam, tăng sức hấp dẫn với quỹ ĐTMH thế giới.

⁹ Soonicorn là các công ty khởi nghiệp có tiềm năng phát triển và có khả năng gia nhập câu lạc bộ kỳ lân unicorn, soonicorn được đầu tư bởi nhà đầu tư thiên thần hoặc nhà đầu tư mạo hiểm.

Sự phát triển và vai trò ngày càng tăng của các quỹ đầu tư khởi nghiệp nội địa¹⁰

Tính đến cuối năm 2023, Việt Nam có 40 quỹ đầu tư nội địa, chiếm 19,2% trong 208 quỹ đầu tư đang hoạt động (gồm các quỹ đầu tư Singapore, Hàn Quốc, Hoa Kỳ, Nhật Bản, châu Âu). Các quỹ ĐTMH nội địa được hình thành từ những năm 2000 và phát triển qua 2 thế hệ từ năm 2014 - 2019 (thế hệ tiên phong và thế hệ nhà đầu tư doanh nhân), giai đoạn 2020 đến nay được coi là thế hệ thứ 3 trong quá trình phát triển quỹ ĐTMH của Việt Nam. Với tỷ lệ gần 70% có vốn đầu tư nước ngoài, các quỹ đầu tư Việt Nam có phương thức đầu tư chuyên nghiệp, hiện đại hơn gần với ý thức xã hội, bảo vệ môi trường (áp dụng các tiêu chí ESG, xanh trong quá trình ra quyết định đầu tư), lĩnh vực đầu tư đa dạng hơn, nhiều lĩnh vực, công nghệ mới trong nền kinh tế số, kinh tế xanh (Healthtech, Edtech, Greentech, Agritech, Proptech, Insurtech...). Với quy mô vốn lớn hơn, tầm nhìn và khả năng huy động vốn quốc tế, các quỹ đầu tư nội địa ngày càng đóng vai trò quan trọng với DNKN không chỉ về tài chính, mà còn về kinh nghiệm điều hành, quản trị doanh nghiệp, nhất là giai đoạn đầu khó khăn, quy mô nhỏ chưa đủ nguồn lực, sức hấp dẫn để thu hút các quỹ đầu tư nước ngoài.

2.2. Triển vọng thu hút vốn đầu tư mạo hiểm Việt Nam giai đoạn 2024 - 2025 và dài hạn

Hưởng lợi từ sự phát triển mạnh mẽ của thị trường ĐTMH khu vực ASEAN

Theo Tech In Asia và DealstreetAsia, hệ sinh thái khởi nghiệp ASEAN đang trưởng thành, thu hút được sự quan tâm của các DNKN khu vực và toàn cầu; hình thành các nhóm sáng lập và CEO công nghệ có năng lực tốt (tốc độ tăng trưởng vốn ĐTMH trung bình 31% trong giai đoạn 2019 - 2023, cao hơn mức tăng trưởng trung bình của thế giới là 10,7%, dẫn đầu bởi hai thị trường vốn mạo hiểm lớn nhất là Singapore và Indonesia). Hoạt động ĐTMH ASEAN có tiềm năng tăng trưởng mạnh trong giai đoạn 2025 – 2030, đặc biệt sau khi phục hồi từ “mùa đông gọi vốn” nhờ các yếu tố thuận lợi như: Lợi thế nhân khẩu học (dân số trẻ, am hiểu công nghệ và tầng lớp trung lưu ngày càng phát triển). Kinh tế phục hồi tích cực, tăng sức hấp dẫn đầu tư quốc tế; là khu vực năng động nhất thế giới về phát triển kinh tế số và khả năng bắt kịp các lĩnh vực công nghệ mới.

Triển vọng phát triển kinh tế số và vị thế quốc tế ngày càng cao

Bên cạnh tiềm năng chung của khu vực ASEAN, Việt Nam có nhiều lợi thế riêng trong thu hút đầu tư mạo hiểm

¹⁰ Quỹ ĐTMH nội địa Việt Nam trong nghiên cứu này đề cập đến các quỹ đầu tư tập trung vào thị trường Việt Nam, các quyết định đầu tư được đưa ra bởi Hội đồng đầu tư Việt Nam.

Dân số trẻ thành thạo công nghệ; tầng lớp trung lưu tăng trưởng mạnh mẽ: Theo “Digital Vietnam 2023” của Hootsuite và We are social, dân số trẻ độ tuổi trung bình là 32,7 tuổi, am hiểu công nghệ, sẵn sàng nghiên cứu, cập nhật công nghệ mới (tính đến cuối năm 2023, 43 sản phẩm công nghệ Make in Vietnam đã được ứng dụng trong phát triển kinh tế số, chính quyền số và xã hội số); tỷ lệ người sử dụng Internet, mạng xã hội và kết nối di động của Việt Nam tăng với tốc độ 8 - 10%/năm và đạt mức ấn tượng 79,1%, 71% và 164% dân số, cao hơn mức trung bình toàn cầu; tốc độ kết nối di động nhanh thứ 2 khu vực ASEAN theo Speedtest Global Index. Theo WB và CEBR, tốc độ tăng trưởng tầng lớp trung lưu Việt Nam giai đoạn 2020 - 2030 ở mức 10%, cao nhất châu Á, dự kiến đến năm 2030, tầng lớp trung lưu sẽ đạt 50 triệu người, đứng thứ ba ASEAN sau Indonesia và Philippines. Thu nhập tăng, sự phát triển của tầng lớp trung lưu trẻ thế hệ gen Z¹¹ sẽ là nền tảng để phát triển người tiêu dùng giá trị cao, sẵn sàng tiếp cận các sản phẩm số, dịch vụ công nghệ cao và khả năng phát triển ý tưởng đột phá.

Tăng trưởng đạt mức cao, tốc độ phát triển kinh tế số nhanh: Theo dự báo của IMF, Ngân hàng Thế giới, Ngân hàng Phát triển châu Á, tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2024 đạt 5,5 - 6%, là mức cao nhất khu vực ASEAN nhờ ổn định vĩ mô và thúc đẩy các động lực tăng trưởng mới; lạm phát được kiểm soát ở mức 3,4 - 3,8%, thấp hơn mục tiêu 4,5%. Theo economy SEA 2023, dự báo kinh tế số Việt Nam sẽ đạt mức tăng trưởng cao nhất khu vực ASEAN (20 - 25% trong giai đoạn 2023 - 2025) và có thể đạt 45 - 50 tỷ USD vào năm 2025 ước đạt 90 - 200 tỷ USD năm 2030; đóng góp của kinh tế số, kinh tế xanh vào tăng trưởng kinh tế dự báo có thể đạt mức 20 - 25% trong giai đoạn 2024 - 2030.

Vị thế, uy tín quốc tế của Việt Nam ngày càng nâng cao: Theo Fitch Ratings (08/12/2023) tín nhiệm quốc gia dài hạn của Việt Nam đã lên mức BB+, triển vọng “ổn định” nhờ đánh giá cao về ổn định tài khóa, triển vọng tăng trưởng thuận lợi trong trung hạn; xếp hạng môi trường kinh doanh năm 2023 tăng 12 bậc; giá trị thương hiệu quốc gia xếp thứ 32/100 thương hiệu mạnh nhất thế giới; Việt Nam đã nâng cấp quan hệ lên mức Đối tác chiến lược toàn diện với 7 quốc gia trong đó có Hoa Kỳ, Nhật Bản, Hàn Quốc, Singapore...).

Hệ sinh thái khởi nghiệp năng động, ngày càng phát triển

Hệ sinh thái mở, kết nối toàn diện: Với việc ban hành Quyết định số 844/QĐ-TTg ngày 18/5/2016 về đề án (Đề án 844) hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST quốc gia đến năm 2025, cơ chế, chính sách tài chính, hạ tầng, nhân lực cho khởi nghiệp ĐMST, thu hút vốn ĐTMH được thúc đẩy trong giai đoạn 2016 - 2023. Hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam đã bao gồm đầy đủ các thành phần và có sự gắn kết toàn diện, ngày càng chặt chẽ

¹¹ Thế hệ sinh từ năm 1995 - 2012, được tiếp xúc và sử dụng công nghệ từ nhỏ, sẵn sàng kết nối và chào đón các công nghệ, ứng dụng di động, internet, mạng xã hội và các nền tảng số mới.

giữa các bộ phận. Tính đến cuối năm 2023, Việt Nam có gần 4.000 startup đang hoạt động (có 4 kỳ lân); 84 vườn ươm, 34 tổ chức thúc đẩy kinh doanh; 140 trường đại học có câu lạc bộ/trung tâm khởi nghiệp; 116 bằng sáng chế được cấp; 208 quỹ đầu tư mạo hiểm, số lượng các nhà đầu tư thiên thần đang tăng; đã khánh thành trung tâm đổi mới sáng tạo quốc gia (NIC) tại Hòa Lạc với 2.000 thành viên là các chuyên gia, trí thức người Việt tại 20 quốc gia; 20/63 địa phương đã và đang xây dựng Đề án Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST; 39/63 đã ban hành cơ chế tài chính cho hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp ĐMST; cổng thông tin khởi nghiệp ĐMST quốc gia - địa chỉ tin cậy của các DNKN.

Vị thế hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam ngày càng cải thiện trên trường quốc tế: Chỉ số đổi mới sáng tạo toàn cầu (GII) theo WIPO của Việt Nam năm 2023 xếp hạng 46/132 thế giới, tăng 2 bậc so với năm 2022, thứ 2/31 quốc gia thu nhập trung bình thấp (sau Ấn Độ) và thứ 4 trong ASEAN, sau Singapore và Malaysia nhờ với thành tích vượt trội về ĐMST so với mức độ phát phát triển trong 13 năm liên tiếp và sự cải thiện tốt của các chỉ số liên quan đến khởi nghiệp như “tài chính cho các DNKN sáng tạo và mở rộng quy mô” xếp hạng 47/132 và “Giá trị của các doanh nghiệp kỳ lân” xếp hạng 33/132. Theo StartupBlink (2023), Việt Nam xếp hạng 58/100 duy trì Top 60 thế giới (dù giảm 4 bậc so với năm 2022) xếp hạng 5/6 khu vực ASEAN và 12/19 khu vực châu Á - Thái Bình Dương về phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp, đã trải qua 3 giai đoạn và chuẩn bị bước vào giai đoạn hội nhập (Integration)¹²; mạng lưới khởi nghiệp Việt Nam kết nối với hơn 10 quốc gia và gần 1800 thành viên.

Nhìn chung, cùng với triển vọng hưởng lợi từ sự phát triển thị trường vốn mạo hiểm ASEAN, lợi thế dân số trẻ thành thạo công nghệ, môi trường vĩ mô ổn định, tăng trưởng kinh tế cao, tiềm năng phát triển trung tâm công nghệ, tài chính quốc tế thành phố Hồ Chí Minh, tiềm năng phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam dự báo rất lớn trong giai đoạn 2023 - 2030, góp phần khẳng định và nâng tầm vị thế quan trọng trong tam giác vàng khởi nghiệp, đầu tư khởi nghiệp Đông Nam Á “Việt Nam - Singapore - Indonesia”.

2.3. Một số thách thức

Kinh tế thế giới phục hồi chậm, thách thức đà phục hồi của vốn ĐTMH: Dự báo tăng trưởng GDP toàn cầu năm 2024 ở mức 2,4 - 3,1%, thấp hơn khoảng 0,2 - 0,3 điểm phần trăm so với năm 2023; hoạt động thương mại quốc tế và đầu tư FDI toàn cầu dự báo chỉ phục hồi nhẹ ở mức 2,3 - 3% năm 2024 so với năm 2023. Sự phục hồi kinh tế chậm cùng với sự sụt giảm của thị trường chứng khoán, thị trường IPO tại các nền kinh tế hàng đầu như Hoa Kỳ, Liên minh châu Âu, Anh, Đức, Pháp, Trung Quốc, Nhật Bản, Singapore - những thị trường vốn ĐTMH hàng đầu thế giới

¹² Thang đánh giá mức độ phát triển của hệ sinh thái khởi nghiệp gồm 4 giai đoạn - Kích hoạt (Activation), Toàn cầu hóa (Globalization), Thu hút (Attraction) và Hội nhập (Integration).

(riêng Hoa Kỳ chiếm gần 60% vốn ĐTMH toàn cầu) sẽ làm cho vốn ĐTMH toàn cầu và khu vực khó mở rộng, “mùa đông gọi vốn” có nguy cơ kéo dài hơn dự kiến (đến năm 2025) ảnh hưởng đến đà phục hồi của thị trường vốn mạo hiểm khu vực ASEAN và Việt Nam.

Sự thay đổi khẩu vị rủi ro và yêu cầu cao hơn của nhà ĐTMH:

Những khó khăn kinh tế, tài chính khiến khẩu vị rủi ro của nhà ĐTMH thay đổi (từ chấp nhận rủi ro, theo đuổi tăng trưởng nhanh và lợi nhuận cao sang quan tâm nhiều hơn đến bài toán đơn vị kinh tế. Sự thận trọng trong quyết định giải ngân, các yêu cầu cao hơn với các DNKN ở mỗi vòng gọi vốn (đặc biệt là các tiêu chuẩn về ESG - môi trường, quản trị, xã hội) cũng như sự thay đổi trong chiến lược thoái vốn sẽ là những thách thức mới đối với các nhà sáng lập, DNKN Việt Nam đặc biệt trong bối cảnh nguồn vốn ĐTMH vẫn phụ thuộc vào quỹ đầu tư nước ngoài.

Thế chế cho ĐTMH còn thiếu, chưa thống nhất và đồng bộ: Các chính sách, cơ chế cho phát triển KHCN, ĐMST vẫn chưa thực sự đồng bộ và hiệu quả (có quy định về quỹ ĐTMH, song chỉ là quỹ ĐTMH công nghệ cao; quy định doanh nghiệp phải có lãi 2 năm liên tục và không có lỗ lũy kế tại thời điểm niêm yết theo Luật Chứng khoán vẫn là thách thức với DNKN); chưa có Luật ĐTMH và các chính sách đủ mạnh, phù hợp để thu hút, vận hành dòng vốn đầu tư mạo hiểm. Mặc dù có mối liên hệ mật thiết song vốn ĐTMH có tính chất đầu tư tài chính với đặc trưng riêng (khác biệt với các loại hình đầu tư như vốn đầu tư thiên thần, quỹ hạt giống, trung tâm/tổ chức hỗ trợ, vườn ươm, các nhà đầu tư trên sàn chứng khoán, các công ty M&A... cũng tham gia vào các giai đoạn, các vòng gọi vốn của các DNKN¹³), vì vậy cần có chính sách, cơ chế điều chỉnh riêng để ĐTMH phát huy hết tiềm năng.

Quy mô thị trường mạo hiểm Việt Nam còn nhỏ và chưa thu hút được các thương vụ đầu tư quy mô lớn:

Mặc dù đứng thứ ba khu vực ASEAN, song thị trường ĐTMH Việt Nam vẫn nhỏ và có khoảng cách khá xa so với hai quốc gia dẫn đầu là Indonesia và Singapore¹⁴. Theo Bộ KHCN, chỉ có khoảng 20 quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tư nhân với tổng vốn điều lệ 100 tỷ đồng; số lượng quỹ ĐTMH nội địa chỉ khoảng 40, chiếm 19% tổng số quỹ ĐTMH đang hoạt động tại Việt Nam. Do thiếu các quỹ đầu tư nội địa có tiềm lực tài chính mạnh, thiếu sự tham gia đầu tư vốn từ các tập đoàn, doanh nghiệp lớn trong khi chưa thu hút được vốn lớn từ các quỹ nước ngoài, cung vốn

¹³ Theo Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa của Việt Nam (2017): “Khởi nghiệp là quá trình khởi đầu dựa trên việc tạo ra hoặc ứng dụng công nghệ và giải pháp quản lý mới nhằm nâng cao năng suất, chất lượng”. DNKN sáng tạo là doanh nghiệp được thành lập để thực hiện ý tưởng kinh doanh trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.

¹⁴ Giá trị vốn ĐTMH trung bình giai đoạn 2013 - 2023 chỉ bằng 9% của Singapore và bằng 42% của Indonesia; tỷ lệ các thương vụ đầu tư vào vòng B và C chỉ khoảng 17 - 26% trong khi khu vực ASEAN là 30 - 45%, số lượng kỳ lân ít.

ĐTMH chưa đáp ứng nhu cầu, đặc biệt giai đoạn tăng trưởng vòng B và C¹⁵.

Sự gắn kết giữa các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp còn chưa thực sự chặt chẽ và hiệu quả:

Sự kết nối trong vòng tuần hoàn khởi nghiệp chưa thực sự chặt chẽ, chưa tạo được sự lan tỏa như giữa các startup với các trường đại học, các cơ sở nghiên cứu, các vườn ươm và doanh nghiệp; quỹ đầu tư thiên thần với quỹ đầu tư mạo hiểm; giữa các ngành công nghiệp với thị trường tài chính. Nguyên nhân là do số lượng và chất lượng vườn ươm, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp còn hạn chế; số lượng các nhà/quỹ đầu tư thiên thần còn ít; các hoạt động gọi vốn cộng đồng chưa phát triển; một số chương trình hỗ trợ khởi nghiệp địa phương còn thiếu kinh phí, phân mảnh và chưa phù hợp với thông lệ quốc tế... Thực tế thời gian qua, khả năng thoái vốn và thu lời của nhà ĐTMH cũng như sự kết hợp giữa vốn ĐTMH và đầu tư phi mạo hiểm như hoạt động M&A, IPO, niêm yết còn chưa có nhiều kết quả rõ nét, thiếu các thương vụ thoái vốn quy mô lớn một phần là do kỳ vọng của các nhà đầu tư giai đoạn sau tương đối cao; vướng mắc pháp lý song cũng phản ánh tỷ lệ thành công của các DNKN Việt Nam còn thấp (3 - 5%) và mức độ thanh khoản của thị trường vốn mạo hiểm chưa cao.

Hạn chế về cơ sở hạ tầng, công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, tính trạng thiếu hụt nhân tài:

Việc ứng dụng công nghệ trong hoạt động ĐTMH còn hạn chế; các trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp tại Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng vẫn đang trong giai đoạn hoàn thiện. Cơ chế phối hợp, gắn kết giữa Trung tâm ĐMST quốc gia và Trung tâm hỗ trợ khởi nghiệp địa phương còn chưa chặt chẽ. Nguồn nhân lực số, nhân tài trong phát triển KHCN còn thiếu trong khi các chương trình đào tạo về nâng cao năng lực quản lý, vận hành DNKN chưa thực sự có chất lượng. Đồng thời, thiếu các doanh nhân khởi nghiệp đã có kinh nghiệm và có khả năng bắt đầu kinh doanh dự án mới, tạo ra vòng tuần hoàn vốn liên tục và hiệu quả.

Vốn ĐTMH trong một số lĩnh vực mới (GreenTech, AI/ML, AgriTech, HRTech...) còn hạn chế:

Mặc dù đã có sự quan tâm, song vốn ĐTMH trong các lĩnh vực mới còn khiêm tốn ở Việt Nam. Sự thay đổi khẩu vị rủi ro của nhà đầu tư; thể chế cho ĐTMH còn chưa thống nhất và đồng bộ; quy mô thị trường mạo hiểm Việt Nam còn nhỏ; sự gắn kết giữa các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp còn chưa thực sự hiệu quả. Bên cạnh đó, còn hạn chế về cơ sở hạ tầng, công nghệ, chất lượng nguồn nhân lực, tính trạng thiếu hụt nhân tài; vốn ĐTMH trong một số lĩnh vực mới GreenTech, AI/ML, HRTech.

¹⁵ Số lượng thương vụ đầu tư vào vòng 10 - 50 triệu USD và vòng trên 50 triệu USD chỉ chiếm 7 - 10% tổng số lượng thương vụ; giá trị đầu tư vào vòng dưới 3 triệu USD chỉ chiếm 8 - 15% tổng giá trị vốn đầu tư; giá trị trung bình của vòng gọi vốn Pre-A và series A còn nhỏ chỉ dưới 6 triệu USD và chậm cải thiện.

3. Một số khuyến nghị

Tập trung hoàn thiện chính sách, cơ chế, chính sách

Trong đó, nghiên cứu xây dựng Luật ĐTMH, tạo hành lang pháp lý cho Quỹ ĐTMH, khuyến khích đầu tư vào khởi nghiệp ĐMST; sớm ban hành cơ chế thử nghiệm sandbox cho fintech đồng thời hoàn thiện cơ chế thử nghiệm sandbox cho Quỹ ĐTMH Nhà nước tại Hà Nội và các khu công nghệ cao, khu CNTT tập trung, trung tâm ĐMST của thành phố Hồ Chí Minh. Đồng thời, cần xây dựng và hoàn thiện khung pháp lý và chính sách đối vườn ươm/tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp tạo phát triển các vườn ươm khởi nghiệp chất lượng.

Tăng cường hỗ trợ tài chính

Xây dựng kế hoạch sử dụng nguồn vốn ngân sách để đầu tư vào DNKN trên cơ sở tham khảo kinh nghiệm quốc tế. Việc triển khai thành công mô hình quỹ ĐTMH nhà nước kết hợp với quỹ mạo hiểm tư nhân vừa góp phần tăng hỗ trợ tài chính cho khởi nghiệp, ĐMST, vừa giúp giảm thiểu rủi ro cho vốn ngân sách. Triển khai có hiệu quả các hỗ trợ tài chính đối với DNKN, tổ chức trung gian hỗ trợ khởi nghiệp, chuyên gia, nhà khoa học theo Nghị quyết số 98/2023/QH15; đồng thời đẩy mạnh chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số (SMEdx); các gói/chương trình hỗ trợ đào tạo, tư vấn, thuê/mua các giải pháp chuyển đổi số, thực hành ESG, tăng cường quản trị của DNKN... Phát triển các trung gian tài chính (nhà đầu tư thiên thần, quỹ hưu trí, quỹ hạt giống...) nhằm đa dạng hóa kênh huy động vốn cho DNKH. Đánh giá, dự báo triển vọng, quy mô ĐTMH thế giới và khu vực Việt Nam giai đoạn 2024 - 2030 để có chiến lược, biện pháp thu hút hiệu quả.

Kết nối các thành phần trong hệ sinh thái khởi nghiệp Việt Nam và kết nối với khu vực và thế giới

Việt Nam cần sớm hoàn thiện và đi vào hoạt động các Trung tâm khởi nghiệp ĐMST Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và các địa bàn tiềm năng như Hải Phòng, Quảng Nam, Nghệ An, Bình Dương... Phát huy vai trò đầu mối hỗ trợ, tư vấn, xây dựng, thí điểm các cơ chế kết nối chặt chẽ hơn các thành phần của hệ sinh thái khởi nghiệp ĐMST địa bàn lớn, tiềm năng từ đó lan tỏa sang các vùng, cả nước như cơ chế chia sẻ phòng thí nghiệm, thử nghiệm sandbox cho các lĩnh vực mới; phối hợp với các cơ quan quản lý trong cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khởi nghiệp ĐMST, thuế, kế toán. Tăng cường kết nối, đa dạng hóa về phương thức, quy mô và đối tác của các chương trình/sáng kiến/cuộc thi khởi nghiệp trong nước với các hoạt động khởi nghiệp khu vực và quốc tế.

Tạo bước phát triển đột phá về cơ sở hạ tầng và chất lượng nguồn nhân lực

Tiến độ và chất lượng các công trình hạ tầng trọng điểm quốc gia giai đoạn 2022 - 2025 (bao gồm dự án hạ tầng công nghệ, phát triển

mạng 5G, khắc phục triệt để tình trạng vùng lùm 4G, 5G; đầu tư cáp quang hiện đại) cần được đảm bảo. Bên cạnh đó, chuẩn hóa cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư, định danh và xác thực điện tử, dịch vụ công trực tuyến, phát triển Trung tâm dữ liệu quốc gia, góp phần hỗ trợ, tăng tính bảo mật cho các dự án khởi nghiệp; tăng đầu tư KHCN, giáo dục, đào tạo (kỹ năng số, nhân lực chất lượng cao), trên cơ sở kết nối quốc tế về hoạt động đầu tư khởi nghiệp, hình thành mạng lưới kết nối các chuyên gia, nhà khoa học quốc tế nhằm chia sẻ tri thức, thu hút nhân tài (đặc biệt là người Việt Nam, các nhà khoa học, chuyên gia Việt Nam ở nước ngoài về phát triển thị trường vốn ĐTMH trong nước). Đồng thời, tăng cường phối hợp giữa các cơ sở đào tạo, cơ sở nghiên cứu và phát triển với doanh nghiệp trong đào tạo nhân lực. Phát triển thị trường KHCN, tăng khả năng thương mại hóa, khả năng ứng dụng của các nghiên cứu, đề tài khoa học vào sản xuất - kinh doanh.

Nâng cao năng lực cạnh tranh của các DNKN

Bên cạnh việc chú trọng phát triển giá trị cốt lõi (các ý tưởng sáng tạo, đột phá, bí quyết công nghệ), cần chú trọng nghiên cứu xây dựng kế hoạch gọi vốn chuyên nghiệp, hiệu quả (bao gồm ESG, tiêu chí xanh, dự toán doanh thu, chi phí trên một đơn vị kinh tế, bảo mật thông tin và an ninh mạng, tăng cường các thông tin/báo cáo tiếng Anh...). Cùng với đó, các DNKN cần nghiên cứu các phương thức đầu tư/thoái vốn mới, sự thay đổi rủi ro của các quỹ ĐTMH để lựa chọn được nhà ĐTMH phù hợp với cam kết chặt chẽ về thoái vốn góp phần thương mại hóa ý tưởng nghiên cứu khoa học, nuôi dưỡng, phát triển DNKN trong giai đoạn đầu.

Tăng cường tuyên truyền, nâng cao nhận thức về văn hóa đổi mới sáng tạo cũng như vai trò, ý nghĩa của vốn ĐTMH với phát triển kinh tế - xã hội

Thời gian qua, cùng với việc hoàn thiện thể chế, việc tuyên truyền về phát triển KHCN, ĐMST đã được chú trọng. Tuy nhiên, trong bối cảnh mới, cần đa dạng hóa phương thức tuyên truyền phù hợp và đa dạng đối tượng tiếp nhận (học sinh, sinh viên, nông dân, các nhà khoa học, các DNKN thuộc mọi thành phần kinh tế...), gắn tầm quan trọng của khởi nghiệp, ĐMST, phát triển KHCN với nâng cao lợi ích, thu nhập của từng đối tượng, từ đó tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội; tăng cường tuyên truyền về bảo mật thông tin và an ninh mạng trong bối cảnh tội phạm tài chính ngày càng tinh vi, phức tạp.

Tài liệu tham khảo

Tiếng Việt

1. Lê Thị Phương Vy (2007), *Phát triển thị trường vốn mạo hiểm Việt Nam*.

2. Nguyễn Thị Hải Bình và cộng sự (2020), *Phát triển thị trường vốn mạo hiểm ở Việt Nam*.
3. TS.Tạ Doãn Trịnh và cộng sự (2014), *Vốn ĐTMH từ góc nhìn của lý thuyết đại diện*.

Tiếng Anh

4. ADB (2022), *Vietnam's Ecosystem for Technology Startups*
5. Cento (2019, 2020, 2021, 2022, 2023), *VietNam Tech Investment Report*.
6. Do Ventures (2023), *VietNam Tech Investment Report*
7. TechinAsia, *TechinAsia Conference Report 2023*.
8. PitchBook, & NVCA (2023), *Venture Monitor Report Q4/2023*.

Bài đăng trên Tạp chí Kinh tế Tài chính Việt Nam số 2 tháng 4/2024